

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

QUÝ I - NĂM 2008

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính :VNĐ

STT	NỘI DUNG	SỐ ĐẦU NĂM 12/31/2007	SỐ CUỐI NĂM 3/31/2008
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1,528,406,896,406	1,531,476,273,729
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	34,722,398,693	20,915,147,478
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	20,660,000,000	37,500,000,000
3	Các khoản phải thu	1,166,403,926,561	1,110,493,130,177
4	Hàng tồn kho	298,899,124,754	331,031,312,955
5	Tài sản ngắn hạn khác	7,721,446,398	31,536,683,119
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	152,521,277,988	290,892,861,645
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	110,939,806,057	132,741,756,920
	-Tài sản cố định hữu hình	94,599,541,925	115,028,882,522
	-Tài sản cố định vô hình	3,754,306,541	3,695,196,239
	-Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	-Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12,585,957,591	14,017,678,159
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	28,872,234,389	29,611,105,941
5	Tài sản dài hạn khác	12,709,237,542	128,539,998,784
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,680,928,174,394	1,822,369,135,373
IV	NỢ PHẢI TRẢ	982,704,990,016	1,095,788,760,917
	Nợ ngắn hạn	964,257,530,672	1,064,823,687,817
	Nợ dài hạn	18,447,459,344	30,965,073,100
V	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	694,678,862,666	722,971,716,742
1	-Vốn chủ sở hữu	686,414,371,624	715,991,575,820
	-Vốn đầu tư của chủ sở hữu	157,170,000,000	157,170,000,000
	-Thặng dư vốn cổ phần	400,673,465,475	400,673,465,475
	- Cổ phiếu ngân quỹ	-	-
	-Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
	-Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
	-Các quỹ	7,999,281,991	7,999,281,991
	-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	120,571,624,158	150,148,828,354
	-Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	8,264,491,042	6,980,140,922
	-Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7,315,844,937	557,246,382
	-Nguồn kinh phí	948,646,105	6,422,894,540
	-Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
VI	Lợi ích của cổ đông thiểu số	3,544,321,712	3,608,657,714
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,680,928,174,394	1,822,369,135,373

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2007	QUÝ I - 2008
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,121,623,576,366	126,207,661,176
2	Các khoản giảm trừ	1,377,815,633	1,564,772,274
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,120,245,760,733	124,642,888,902
4	Giá vốn hàng bán	770,483,244,416	109,693,269,622
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	349,762,516,317	14,949,619,280
6	Doanh thu hoạt động tài chính	27,425,495,441	24,268,146,801
7	Chi phí tài chính	43,761,188,378	7,198,298,082
8	Chi phí bán hàng	65,550,925,074	9,026,833,260
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30,613,415,288	5,643,770,253
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	237,262,483,018	17,348,864,487
11	Thu nhập khác	1,223,868,366	14,055,419,984
12	Chi phí khác	213,411,280	53,534,410
13	Lợi nhuận khác	1,010,457,086	14,001,885,574
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	237,153,160,974	31,350,750,061
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	33,774,740,665	4,726,798,614
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	203,603,670,670	27,144,125,501
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	16,566.0	
18	Cổ tức trên cổ phiếu		

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kỳ trước 2007	Quý I - 2008
1	Cơ cấu tài sản	%		
	-Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		9.07	15.96%
	-Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		90.93	84.04%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	-Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		58.46	60.13%
	-Nguồn vốn Chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		41.33	39.67%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	-Khả năng thanh toán nhanh		0.06	0.02
	-Khả năng thanh toán hiện hành		1.59	1.66
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		12.13	1.49%
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		18.20	21.78%
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn Chủ sở hữu		29.70	3.75%

TP.HCM, ngày 29 tháng 05 năm 2008

Tổng Giám Đốc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

QUÝ II - NĂM 2008

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính :VNĐ			
STT	NỘI DUNG	SỐ ĐẦU KỲ 03-2008	SỐ CUỐI KỲ 30-06-2008
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1,531,476,273,729	1,472,502,201,576
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	20,915,147,478	24,851,045,535
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	37,500,000,000	37,500,000,000
3	Các khoản phải thu	1,110,493,130,177	990,995,338,608
4	Hàng tồn kho	331,031,312,955	383,020,658,205
5	Tài sản ngắn hạn khác	31,536,683,119	36,135,159,228
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	290,892,861,645	211,197,170,655
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	132,741,756,920	163,793,076,950
	-Tài sản cố định hữu hình	115,028,882,522	138,951,419,792
	-Tài sản cố định vô hình	3,695,196,239	3,636,085,937
	-Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	-Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14,017,678,159	21,205,571,221
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	29,611,105,941	31,007,180,829
5	Tài sản dài hạn khác	128,539,998,784	16,396,912,876
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,814,369,853,382	1,683,699,372,231
IV	NỢ PHẢI TRẢ	1,095,788,760,917	967,282,707,424
	Nợ ngắn hạn	1,064,823,687,817	934,118,405,981
	Nợ dài hạn	30,965,073,100	33,164,301,443
V	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	714,972,434,751	712,292,716,432
1	-Vốn chủ sở hữu	707,992,293,829	685,621,320,735
	-Vốn đầu tư của chủ sở hữu	157,170,000,000	157,170,000,000
	-Thặng dư vốn cổ phần	400,673,465,475	400,673,465,475
	- Cổ phiếu ngân quỹ	-	(3,315,000,000)
	-Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	
	-Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	
	-Các quỹ		58,992,637,668
	-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	150,148,828,354	72,100,217,592
	-Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	6,980,140,922	26,671,395,697
	-Quỹ khen thưởng, phúc lợi	557,246,382	20,176,617,557
	-Nguồn kinh phí	6,422,894,540	6,494,778,140
	-Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
VI	Lợi ích của cổ đông thiểu số	3,608,657,714	4,123,948,375
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,814,369,853,382	1,683,699,372,231

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính :VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ II - 2008	LŨY KẾ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	96,481,935,140	222,689,596,316
2	Các khoản giảm trừ	621,234,285	2,186,006,559
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	95,860,700,855	220,503,589,757
4	Giá vốn hàng bán	77,501,710,165	187,194,979,787
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	18,358,990,690	33,308,609,970
6	Doanh thu hoạt động tài chính	4,877,911,825	29,146,058,626
7	Chi phí tài chính	21,477,828,685	28,676,126,767
8	Chi phí bán hàng	13,415,737,047	22,442,570,307
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,715,852,019	10,359,622,272
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(16,372,515,236)	976,349,251
11	Thu nhập khác	10,477,508,849	24,532,928,833
12	Chi phí khác	1,551,388	55,085,798
13	Lợi nhuận khác	10,475,957,461	24,477,843,035
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(5,896,557,775)	25,454,192,285
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,050,633	4,727,849,247
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(5,485,307,550)	21,138,643,897
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
18	Cổ tức trên cổ phiếu		

TP.HCM, ngày 29 tháng 07 năm 2008

Tổng Giám Đốc